

TRƯỜNG THCS VIỆT HÙNG

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I

MÔN: ĐỊA 9

NĂM HỌC 2024-2025

A. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Kiểm tra các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến tuần 5:

Chủ đề 1. Địa lý dân cư Việt Nam: Thành phần dân tộc, gia tăng dân số ở các thời kì, cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính, phân bố dân cư dân cư. các loại hình quần cư thành thị và nông thôn

Chủ đề 2. Địa lí các ngành kinh tế: nông, lâm, thủy sản, công nghiệp:

+ Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản và công nghiệp

+ Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản, các ngành công nghiệp chủ yếu

+ Vấn đề phát triển nông nghiệp và công nghiệp xanh

Chủ đề 3. Lịch sử thế giới từ năm 1918 đến năm 1945

+ Phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản

+ Cuộc đại suy thoái kinh tế thế giới 1929-1933

+ Nguyên nhân, diễn biến, hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ 2 (1939-1945)

+ Vai trò và ý nghĩa của Liên Xô và các nước Đồng Minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít

Chủ đề 4. Lịch sử Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945

+ Quá trình và ý nghĩa của việc thành lập ĐCS Việt Nam, đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập ĐCS Việt Nam

+ Những nét chính chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930-1931 và 1936-1939

B. CÁC DẠNG BÀI TẬP

Dạng 1: Câu hỏi trắc nghiệm

Dạng 2: Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai

Dạng 3: Câu hỏi tự luận

C. BÀI TẬP

Dạng 1: Câu hỏi trắc nghiệm: Chọn một đáp án đúng

* Phân môn Địa lí

Câu 1. Dân tộc nào sau đây sống tập trung chủ yếu ở đồng bằng, ven biển và trung du nước ta?

A. Kinh.

B. Tày.

C. Thái.

D. Chăm.

Câu 2. Cây lương thực quan trọng nhất nước ta là

A. lúa

B. ngô.

C. khoai.

D. sắn

Câu 3. Các nhà máy thủy điện ở nước ta phân bố tập trung ở vùng

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Tây Nguyên.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đông Nam Bộ.

Câu 4. Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta?

A. Đất đai.

B. Khí hậu.

C. Nguồn nước.

D. Địa hình.

Câu 5. Thế mạnh để phát triển các ngành công nghiệp khai thác ở nước ta là

A. tài nguyên khoáng sản đa dạng.

B. lao động nhiều kinh nghiệm.

C. cơ sở hạ tầng rất phát triển.

D. mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 6. Cây công nghiệp nào sau đây được trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên?

A. Cao su. B. Hồ tiêu. C. Điều. **D. Cà phê**

Câu 7. Hoạt động kinh tế chủ yếu của quần cư nông thôn là

A. nông nghiệp. B. công nghiệp. C. thương mại. D. du lịch.

Câu 8. Theo Tổng cục thống kê, năm 2023 vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long có diện tích là 40 576 km², dân số là 17,4 triệu người. Mật độ dân số của vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2023 là

A. 428 người/km². **B. 429 người/km².** C. 492 người/km². D. 430 người/km².

Câu 9. Theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, trị giá xuất khẩu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ năm 2021 là 114,3 tỉ USD, cả nước là 336,1 tỉ USD.

Hãy cho biết tỉ trọng trị giá xuất khẩu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ so với cả nước năm 2021 là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số của phần thập phân).

A. 34,3 %. B. 34,2%. C. 34,1%. **D. 34,0%.**

Câu 10. Cho bảng số liệu

Sản lượng thủy sản vùng Đồng Bằng sông Cửu Long năm 2010 và năm 2021

(Đơn vị Triệu tấn)

Năm	2010	2021
Nuôi trồng	1,98	3,41
Khai thác	1,01	1,51
Tổng sản lượng	2,99	4,92

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011 , 2022)

Nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2010-2021?

A. Sản lượng thủy sản khai thác luôn lớn hơn nuôi trồng.

B. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.

C. Tỉ trọng sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng đều tăng.

D. So Với năm 2010, tổng sản lượng thủy sản tăng gấp 2,0 lần.

Câu 11. Diện tích rừng trồng mới trung bình hằng năm nước ta tăng do

A. đẩy mạnh công tác trồng rừng.

B. dân số tăng nhanh.

C. đẩy mạnh công tác khai hoang.

D. đẩy mạnh công tác thủy lợi.

Câu 12. Công nghiệp khai thác than tập trung chủ yếu ở :

A. Quảng ninh

B. Thái Nguyên

C. Cao Bằng

D. Sơn La

Câu 13. Cơ cấu sản lượng thủy sản nước ta chuyển dịch theo hướng

A. tăng tỉ trọng sản lượng nuôi trồng, giảm tỉ trọng sản lượng khai thác.

B. tăng cả tỉ trọng sản lượng nuôi trồng và tỉ trọng sản lượng khai thác.

C. giảm tỉ trọng sản lượng nuôi trồng, tăng tỉ trọng sản lượng khai thác.

D. giảm cả tỉ trọng sản lượng nuôi trồng và tỉ trọng sản lượng khai thác.

Câu 14. Các khu rừng đầu nguồn, các cánh rừng chắn cát bay ven biển,... thuộc loại rừng nào dưới đây?

A. Rừng đặc dụng.

B. Rừng nguyên sinh.

C. Rừng sản xuất.

D. Rừng phòng hộ.

Câu 15. Rừng sản xuất nước ta phân bố ở đâu?

A. Trung du, miền núi.

B. Đồng bằng châu thổ.

C. Đồng bằng ven biển.

D. Cao nguyên đá vôi.

Câu 16. Sản lượng thủy sản nước ta tăng khá mạnh chủ yếu là do

A. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ và thời tiết luôn thuận lợi.

B. lao động có tay nghề và sử dụng tàu lớn.

C. làng nghề đánh bắt tăng, đánh bắt xa bờ.

D. trang thiết bị đầu tư hiện đại hơn, đẩy mạnh nuôi trồng.

Câu 17. Các tỉnh nào dưới đây dẫn đầu về sản lượng khai thác hải sản ở nước ta?

- A. Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Cà Mau.
- B. Ninh Thuận, Bình Thuận, Long An, Quảng Ninh.

C. Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận.

- D. Kiên Giang, Cà Mau, Hậu Giang, Ninh Thuận.

Câu 18. Năm 2021, diện tích rừng trồng của cả nước là bao nhiêu?

- A. 14,7 triệu ha
- B. 16 triệu ha
- C. 17 triệu ha
- D. 18 triệu ha

Câu 19. Vùng nào có diện tích rừng trồng lớn nhất cả nước?

- A. Tây Nguyên
- B. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- C. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung
- D. Đồng bằng sông Hồng

Câu 20. Chức năng của quần cư thành thị là gì?

- A. Hành chính, văn hóa, xã hội
- B. Trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị, đổi mới sáng tạo
- C. Sản xuất nông nghiệp và công nghiệp
- D. Chăn nuôi và trồng trọt

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1. Trong ba năm 1918 – 1920, nước Nga đã làm gì?

- A. Câu kết với thế lực phản cách mạng trong nước để tấn công quốc gia khác.
- B. Chiến tranh chống thù trong, giặc ngoài.
- C. Phát triển kinh tế, khôi phục đất nước.
- D. Thi hành chế độ lao động bắt buộc.

Câu 2. Sản lượng công nghiệp của Liên Xô đứng:

- A. Vị trí đầu thế giới.
- B. Vị trí thứ 2 thế giới.
- C. Vị trí thứ 3 châu Âu.
- D. Vị trí thứ 2 châu Âu.

Câu 3. Để đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng kinh tế 1929-1933, Tổng thống Ru-đơ-ven đã

- A. Thực hiện Chính sách mới.
- B. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- C. Tổ chức lại sản xuất.
- D. Phục hưng công nghiệp.

Câu 4. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- A. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.
- B. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.
- C. Thúc đẩy sự hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.
- D. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.

Câu 5. Điểm nổi bật nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Phong trào diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức phong phú.
- B. Lan rộng khắp các quốc gia.
- C. Phong trào chủ tư sản phát triển.
- D. Giai cấp vô sản trưởng thành, tham gia lãnh đạo cách mạng.

Câu 6. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là

- A. mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa với các nước đế quốc.
- B. thái độ dung dưỡng của các nước đế quốc với phát xít Đức.

C. sự bùng nổ của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933.

D. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thị trường và thuộc địa.

Câu 7. Vai trò của Liên Xô, Mỹ, Anh trong chiến tranh thế giới thứ hai trong giai đoạn 1944 – 1945 là gì?

A. Lực lượng nòng cốt và quan trọng nhất trong việc đánh bại Nhật Bản.

B. Hậu phương vững chắc đánh bại chủ nghĩa phát xít Nhật Bản.

C. Lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định tiêu diệt Nhật Bản.

D. Giữ vai trò quyết định trực tiếp trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức.

Câu 8. Nguyễn Ái Quốc khẳng định "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!" là do ảnh hưởng của cuộc cách mạng

A. tháng Mười Nga (thế kỉ XX)

B. tư sản ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII)

C. tư sản ở Pháp(thế kỉ XVIII)

D. tư sản ở Anh (thế kỉ XVII)

Câu 9. Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bắt đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?

A. Năm 1929, ở nước ta liên tiếp xuất hiện ba tổ chức cộng sản.

B. Tháng 8-1925, công nhân xưởng Ba Son tiến hành bãi công.

C. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

D. Tháng 6-1925, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập.

Câu 10. Tổ chức cách mạng nào theo khuynh hướng vô sản đầu tiên ở Việt Nam?

A. Tâm tâm xã.

B. Tân Việt Cách mạng đảng.

C. Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 11. Đảng Bôn – sê – vích quyết định thực hiện “Chính sách kinh tế mới” vào thời gian nào?

A. Tháng 3 – 1921.

B. Tháng 12 – 1922.

C. Tháng 6 – 1925.

D. Tháng 12 – 1930.

Câu 12. Nền kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ nhất như thế nào?

A. Bị khủng hoảng trầm trọng.

B. Đạt tăng trưởng cao, bước vào thời kì “hoàng kim”.

C. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.

D. Bị tàn phá nặng nề.

Câu 13. Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản trong thời kì khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là gì?

A. Thiếu nhân công để sản xuất.

B. Thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa.

C. Sự cạnh tranh quyết liệt của Mỹ và Tây Âu.

D. Thiếu nguồn vốn để đầu tư và sản xuất.

Câu 14. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện nào?

A. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.

B. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.

C. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.

D. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 15. Nền kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ nhất như thế nào?

A. Bị khủng hoảng trầm trọng.

B. Đạt tăng trưởng cao, bước vào thời kì “hoàng kim”.

C. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.

D. Bị tàn phá nặng nề.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.

Hãy trả lời câu hỏi sau, trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh hãy điền **ĐÚNG**, **SAI** vào mỗi ý sau)

Câu 11. Nông nghiệp hữu cơ khác với nông nghiệp truyền thống ở điểm nào?

- A. Sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc trừ sâu sinh học. **ĐÚNG**
- B. Sử dụng thuốc trừ sâu sinh học kết hợp phân bón hóa học. **SAI**
- C. Không gây ô nhiễm môi trường. **SAI** (Giảm sự ô nhiễm nguồn nước, đảm bảo nước ngầm, sông, hồ luôn an toàn với người, cây trồng và vật nuôi.)
- D. Sử dụng phân bón hóa học và phân bón hữu cơ. **SAI**

Câu 12. Cho bảng số liệu:

Quy mô dân số và tỉ lệ tăng dân số của nước ta giai đoạn 1989 - 2021

Năm	1989	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	64,4	76,5	86,0	96,5	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	2,10	1,51	1,06	1,15	0,94

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2010, 2022)

- a. Năm 2021, số dân nước ta là 98,5 triệu người đứng thứ 13 trên thế giới. **SAI**
- b. Dân số tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng gần 1 triệu người trong giai đoạn 1989-2021. **SAI**
- c. Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm chủ yếu do thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình. **ĐÚNG**
- d. Để thể hiện quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số, biểu đồ cột là thích hợp nhất. **SAI**

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sự thành lập của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiện chính trị trọng đại, một bước ngoặt lịch sử trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

(Theo Viện Sử học, Lịch sử Việt Nam, tập 8, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr. 571)

- a. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chấm dứt khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam
- b. Giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp tư sản
- c. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới
- d. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chấm dứt sự chia rẽ giữa 3 tổ chức cách mạng trong nước lúc bấy giờ

Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Để thoát khỏi đại suy thoái, các nước Anh, Pháp,... có nhiều thuộc địa, vốn và thị trường nên tiến hành những cuộc cải cách kinh tế- xã hội. Trong khi đó các nước Đức, I-ta-li-a, không có hoặc có ít thuộc địa nên ngày càng thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, thị trường, đã đi theo con đường phát xít hóa, thiết lập chế độ độc tài, phát động chiến tranh để phân chia thế giới

(SGK Lịch sử & Địa lí 9, bộ KNTT, bài 2, trang 12)

- a. Cuộc đại suy thoái kinh tế 1929-1933 làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản
- b. Thế giới hình thành hai khối đế quốc đối nghịch nhau: khối các nước tư bản dân chủ và khối phát xít
- c. Các nước khối dân chủ tư sản đã phát động chiến tranh phân chia lại thế giới

d. Cuộc đại suy thoái đã tàn phá nặng nề nền kinh tế, gây ra những hậu quả nghiêm trọng về mặt xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa

PHẦN III. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Phân tích các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất, khí hậu, nước và sinh vật ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp?

Câu 2. Giải thích tại sao cần phát triển công nghiệp xanh?

Câu 3. Cho bảng số liệu: Dân số nước ta giai đoạn 1989 – 2021

Năm	1989	1999	2009	2021
Số dân (Triệu người)	64,4	76,5	86,0	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	2,10	1,51	1,06	0,94

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2010, 2022)

a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện dân số và gia **tăng dân số** nước ta giai đoạn 1989 – 2021?

b. Nhận xét về **sự thay đổi quy mô dân số và tỉ lệ tăng dân số của nước ta giai đoạn 1989 - 2021**

Câu 4. Trình bày kết cục của CTTG thứ 2. Qua kết cục đó em có suy nghĩ gì về chiến tranh thế giới thứ hai? Là học sinh em cần làm gì để duy trì hòa bình thế giới?

Câu 5. Hoàn thành bảng so sánh về phong trào cách mạng 1930 – 1931 và 1936 – 1939 (theo gợi ý dưới đây)

Nội dung so sánh	Phong trào cách mạng 1930 – 1931	Phong trào cách mạng 1936 - 1939
Kẻ thù		
Nhiệm vụ		
Hình thức, phương pháp đấu tranh		
Lực lượng tham gia		
Ý nghĩa		

BGH duyệt

Tổ, nhóm CM

Người ra đề cương

Phạm Thị Huệ

Chu Thị Trúc